

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20-3-2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Ông Vũ Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Xuân Th, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 6, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 12, xã C, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Đỗ Xuân Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy công nhận kết hôn ngày 01/7/1997. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2003 anh đi lao động bên Ukraina. Sau đó đến năm 2005 chị H cũng sang đó lao động, vợ chồng chung sống bên đó với nhau khoảng 3 tháng thì vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không liên quan gì đến nhau. Năm 2007,

anh và chị H về nước, chị H về sống với bố mẹ đẻ ở xã B tiếp tục ly thân với anh. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H, không thể chung sống được với nhau nữa nên nguyện vọng của anh xin được ly hôn với chị H.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Văn T; sinh ngày 13-8-1998. Hiện nay, con chung đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị thừa nhận về việc kết hôn, việc sống ly thân giữa chị và anh Th. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2003, chị không còn tình cảm gì với anh Th, anh Th xin ly hôn chị chị không quan tâm và không đến Tòa án giải quyết. Về con chung, chị đề nghị anh Th góp mỗi tháng 30.000.000 đồng để con học nộp học phí học Đại học. Về tài sản chị không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đỗ Xuân Th và bị đơn chị Nguyễn Thị H đều có đơn đề nghị xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân Th và chị Nguyễn Thị H kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa anh Th và chị H không có hạnh phúc do tính cách không hợp, hai bên không có giải pháp hòa giải đoàn tụ, đã sống ly thân từ năm 2003. Nay anh Th xin ly hôn, chị H không còn tình cảm với anh Th, không có thiện chí hòa giải, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Xuân Th xin ly hôn chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Cháu Đỗ Văn T đã thành niên, đang học Đại học nên Tòa án không xem xét, điều chỉnh về việc nuôi con chung. Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đề nghị anh Đỗ Xuân Th đóng học phí học Đại học cho cháu Đỗ Văn T nhưng không có đơn yêu cầu cụ thể, không đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng. Vì vậy, không có cơ sở xem xét, điều chỉnh.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Anh Đỗ Xuân Th là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử lý hôn giữa anh Đỗ Xuân Th và chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc anh Đỗ Xuân Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000246 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; anh Đỗ Xuân Th đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Đỗ Xuân Th và bị đơn chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên